

KẾ HOẠCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN THỨ 46 NĂM HỌC 2025-2026  
TỪ 01/6/2026 ĐẾN 07/6/2026

I. Giảng đường Nhà A (Nhà 15 tầng)

GD	Thứ 2 Ngày 01/6/26		Thứ 3 Ngày 02/6/26		Thứ 4 Ngày 03/6/26		Thứ 5 Ngày 04/6/26		Thứ 6 Ngày 05/6/26		Thứ 7 Ngày 06/6/26		Chủ nhật 07/6/26	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
T14	1													
	2													
	3													
T13	1													
	2													
	3	XN1AB KTCT-												
	4													
T12	1	YCT2AB CNXHKKH			Y3C+D SKMT									
	2													
	3	Y1I+K ĐKKC	Y3G+H Dịch tế	YCT1AB Triết	Y3I+K Dịch tế	YCT2AB CNXHKKH-	Y3G+H TTHCM	YCT1AB Triết	Y3EF SKMT		Y3G+H TTHCM			
	4	Y1P2 NN-	Y1Q1 NN-		Y4GN1 NN				Y4GN2 NN					
T11	1													
	2													
	3													
	4													
	5													
	6													
T10	1	D1AN2 NN	YDP4 Sân	Y1P1 NN-	Y4E NNPL	Đ.D1A Hóa sinh		Đ.D1A Hóa sinh	Đ.D1B Hóa sinh	Đ.D1C Hóa sinh				
	2	Y4G GB	Y3A Ngoại	Y4G GB		Y4G GB		Y4G GB		Y4G GB				
	3	GB Nội	Y5E Mắt	GB Nội	Y5E Mắt	GB Nội	Y5E Mắt	GB Nội	Y5E Mắt	GB Nội	Y5E Mắt			
	4	DP1 ĐK-KC	YCT5 Thuốc YHCT				YCT5 T.YHCT-							
	5		YDP5 Lao	Y3F1 NN	YDP5 Lao				YDP5 Lao		YDP5 Lao			
	6	D1AN1 NN	Y1Q2 NN-	Y3F2 NN	Y1IIN2 NN-	D1BN2 NN								
T9	1	Y3A GB	Y5H Tâm thần	Y3A GB	Y5H Tâm thần	Y3A GB	Y5H Tâm thần	Y3A GB	Y5H Tâm thần	Y3A GB	Y5H Tâm thần			
	2		YCT4 Chấn thương				YCT4 Chấn thương							
	3		Đ.D3A T.Kinh		Đ.D1B Hóa sinh									
	4													
	5	GB Nội	Y5F TMH	GB Nội	Y5F TMH	GB Nội	Y5F TMH	GB Nội	Y5F TMH	GB Nội	Y5F TMH			
	6	CK1-NT GB Sân	CK1-NT Sân LT	CK1-NT GB Sân	CK1-NT Sân LT	CK1-NT GB Sân	CK1-NT Sân LT	CK1-NT GB Sân	CK1-NT Sân LT	CK1-NT GB Sân	CK1-NT Sân LT			
	T7	1	Y4F GB	Y5B PHCN	Y4F GB	Y5B PHCN	Y4F GB	Y5B PHCN	Y4F GB	Y5B PHCN	Y4F GB	Y5B PHCN		
	2		Y5G YHGĐ		Y5G YHGĐ		Y5G YHGĐ	YDP2 DCXK	Y5G YHGĐ					

GD	Thứ 2 Ngày 01/6/26		Thứ 3 Ngày 02/6/26		Thứ 4 Ngày 03/6/26		Thứ 5 Ngày 04/6/26		Thứ 6 Ngày 05/6/26		Thứ 7 Ngày 06/6/26		Chủ nhật 07/6/26	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
3	Y3C GB		Y3C GB		Y3C GB		Y3C GB		Y3C GB					
4														
5	Y3D GB	BSNT TRNH	Y3D GB	CK1 LT TK	Y3D GB	BSNT GPB	Y3D GB	CK1 NN (F)	Y3D GB					
T6	1	YCT5 GB	CK1 LT	YCT5 GB	CK1 LTPPTH	YCT5 GB	CK1 LTPPTH	YCT5 GB	CK1 LT GPB	YCT5 GB	CK1 LT			
	2	YCT4 GB	CK1 LT Nội BH	YCT4 GB	CK1 Nội	YCT4 GB	CK1 Nội	YCT4 GB	CK1 Nội	YCT4 GB	CK1 Nội			
	3	DP4 GB		DP4 GB	CK1 LT-HP1	DP4 GB	CK1 LT HP1	DP4 GB	BSNT GPB	DP4 GB	CK1 NN (G)			
	4		CK1 LT Ngoại		CK1 LT HSCC		CK1 LT Ngoại		CK1 LT HSCC		CK1 LT TK	CK1 Tiếng Trung		
	5				CK1 LT Ngoại		BSNT HSCC				BSNT HSCC			
	6					D1BN1 NN								

## 2. Giảng đường Nhà D (NHÀ 7 TẦNG – Bệnh viện Đại học Y Thái Bình)

GD	Thứ 2 Ngày 01/6/26		Thứ 3 Ngày 02/6/26		Thứ 4 Ngày 03/6/26		Thứ 5 Ngày 04/6/26		Thứ 6 Ngày 05/6/26	
	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
7	P.D7.03 (100)									
	P.D7.02 (80)									
	P.D7.01 (80)									

## 3. Lịch thi trắc nghiệm khách quan (Tầng 4-5, Nhà A -Nhà 15 tầng)

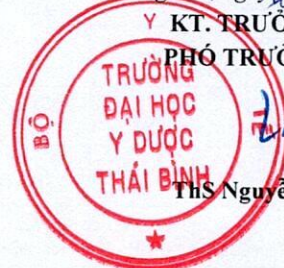
GD	Thứ 2 Ngày 01/6/26		Thứ 3 Ngày 02/6/26	Thứ 4 Ngày 03/6/26	Thứ 5 Ngày 04/6/26	Thứ 6 Ngày 05/6/26	Thứ 7 Ngày 06/6/26
	Sáng	Chiều					
<i>Phòng Test 1 (Tầng 4 nhà A)</i>	Y2A: DCXK(60) Y1A: Triết(60) Đ.D2C: QLDD(60)	Y1E: Triết(60) Đ.D1A: GP2(40) Y3C: KT SKMT(20)					
<i>Phòng Test 2 (Tầng 4 nhà A)</i>	Y2G: DCXK(60) Y1G: Triết(60) Đ.D2D: QLDD(60)	Y1F: Triết(60) Đ.D1B: GP2(40) XN1A:KT GP(20)					
<i>Phòng Test 3 (Tầng 5 nhà A)</i>	Y2H: DCXK(60) Y1Q: Triết(60) Y3K: TTHCM(60)	Y1H: Triết(60) Y1P: Triết(60) Đ.D1C: GP2(40)					
<i>Phòng Test 4 (Tầng 5 nhà A)</i>	Y2I: DCXK(60) Y2K: DCXK(60) Y4H: Nhi(60)	Y1K: Triết(60) Y1I: Triết(60) XN1B: GP(60)					

### HỘI ĐỒNG THI TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC

Hưng Yên, ngày 26 tháng 5 năm 2026

KT. TRƯỞNG PHÒNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG



ThS Nguyễn Thị Ngoan

Giảng đường		Thứ 2 Ngày 01/6/26		Thứ 3 Ngày 02/6/26		Thứ 4 Ngày 03/6/26		Thứ 5 Ngày 04/6/26		Thứ 6 Ngày 05/6/26	
		Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều	Sáng	Chiều
<b>BỆNH VIỆN NHI NAM ĐỊNH</b>	GD 1	Y4A GB Nhi		Y4A GB Nhi		Y4A GB Nhi		Y4A GB Nhi		Y4A GB Nhi	
	GD 2										
<b>BVĐK NAM ĐỊNH</b>	GD 1	Y4C GB Nội		Y4C GB Nội		Y4C GB Nội		Y4C GB Nội		Y4C GB Nội	
	GD 2	Y4D GB	Y4D Chấn thương	Y4D GB	Y4D Chấn thương	Y4D GB	Y4D Chấn thương	Y4D GB	Y4D Chấn thương	Y4D GB	
<b>TRƯỜNG CĐN SỐ 20 BQP</b>	GD 201	Y4B GB		Y4B GB		Y4B GB		Y4B GB		Y4B GB	
	GD 204										
	GD 301										

Ghi chú:

- Trường CĐ nghề 20 địa chỉ: 126C Trần Đăng Ninh, Ninh Bình (Nam Định cũ)
- BVĐK Nam Định địa chỉ: Khu Đô thị Mỹ Trung, phường Thiên Trường, Ninh Bình

